

Bản án số: 11/2019/DS-ST.
Ngày: 09 – 07– 2019.
V/v *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm.
2. Lê Hồng Điệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buôi– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 09 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST–DS, ngày 19/02/2019, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-DS, ngày 23/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng N: Ông K, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng N huyện L, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền số 239/GUQ-NGCS ngày 09/7/2019.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lý C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông K trình bày: Ngày 16 tháng 6 năm 2013, phòng giao dịch Ngân hàng N huyện L có cho ông Lý C (ông C) vay số tiền 10.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi heo, lãi suất 0,65%/ tháng, lãi quá hạn 0,845%/ tháng. Thời hạn vay là 03 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 16/6/2016 và đã được gia hạn thêm 1,5 năm, hạn trả nợ cuối cùng là 16/12/2017. Theo thỏa thuận trả nợ thì 12 tháng trả gốc một lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 16, tuy nhiên đến nay ông C không thực hiện đúng theo hợp đồng. Đến ngày

16/11/2018, ông C vẫn còn nợ 10.000.000 đồng (đã quá hạn), chỉ trả lãi tổng cộng được 3.191.840 đồng và lãi phát sinh đến ngày 16/11/2018 là 1.300.000 đồng.

Để đảm bảo nguồn vốn của nhà nước, phòng giao dịch Ngân hàng N huyện L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông C trả hết số nợ trên và lãi phát sinh đến ngày 09/7/2019 tổng cộng là 11.949.352 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc 10.000.000 đồng.

- Lãi tạm tính từ ngày 09/07/2019 là 1.949.352 đồng và yêu cầu tính lãi đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông C hợp lệ, nhiều lần theo địa chỉ hiện nay ông C đang sinh sống, nhưng trong suốt quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay ông C đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện phía Ngân hàng không yêu cầu hoãn phiên tòa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, từ những ý kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông C và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2] Do đây là vụ án không thuộc trường hợp bắt buộc phải có sự tham gia của Viện kiểm sát và trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã trình bày rõ nội dung yêu cầu khởi kiện đồng thời cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án không thực hiện bất cứ hoạt động tố tụng thu thập chứng cứ nào theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án mà không có sự tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát.

**Xét yêu cầu khởi kiện Của Ngân hàng N yêu cầu tòa án buộc C trả cho phía Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: 11.949.352 đồng.*

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp xác định được: Ngày 06/6/2013 ông C có làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo chương trình cho vay hộ nghèo với khoản tiền 10.000.000 đồng để chăn nuôi. Ngày 12 tháng 6 năm 2013 Phòng giao dịch Ngân hàng N huyện L, tỉnh Sóc Trăng phê duyệt cho ông C khoản vay 10.000.000 đồng theo đề nghị, lãi suất: 0,65%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn vay 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần. Số tiền trả nợ:

3.500.000 đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng là vào ngày 16/6/2016. Ngày 16/6/2013 phía Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền 10.000.000 đồng theo đề nghị của C nêu trên. Tuy nhiên, kể từ sau khi vay cho đến nay, theo phía Ngân hàng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi theo đúng hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận. Đến ngày 09/7/2019, ông C vẫn còn nợ tiền vốn là 10.000.000 đồng (đã quá hạn), chi trả lãi được 3.191.840 đồng và lãi phát sinh đến ngày 09/7/2019 là 1.949.352 đồng. Trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi mở phiên tòa sơ thẩm. Mặc dù, đã được Tòa án nhân dân huyện Long Phú thực hiện việc tổng đạt, thông báo và niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án tại trụ sở Tòa án, UBND xã H, huyện L và địa chỉ nơi ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng ông C không phản đối những tình tiết sự kiện, tài liệu, văn bản mà phía nguyên đơn đưa ra. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử kết luận giữa Ngân hàng N với ông C có giao kết các hợp đồng tín dụng nêu trên, khoản nợ vốn và lãi ông C còn thiếu Ngân hàng N đến thời điểm xét xử sơ thẩm tổng cộng 11.949.352 đồng là đúng sự thật.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của phía Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông C phải chịu bằng 5% số tiền mà ông Lý Cô có nghĩa vụ trả cho phía Ngân hàng N là: $11.949.352 \text{ đồng} \times 5\% = 597.467 \text{ đồng}$.

[5]Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, 166, Điều 357, Điều 464, 465, 466, 468, Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N 11.949.352 (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi hai) đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lý Cô còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông C phải chịu 597.467 (Năm trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền

tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 485.725 (Bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi lăm) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006979 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trung Hà